

Số: 32 /BC-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 03 tháng 3 năm 2017

**VĂN BẢN ĐIỆN TỬ**  
KHÔNG GỬI KÈM VĂN BẢN GIẤY

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2017

Thực hiện báo cáo kết quả cải cách hành chính (CCHC), kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) định kỳ, Ban Quản lý các KCN báo cáo quý I/2017 như sau:

## I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Về kế hoạch cải cách hành chính

#### 1.1. Ban hành kế hoạch CCHC năm 2017

Kế hoạch số 01/KH-KCNĐN ngày 09/01/2017 về cải cách hành chính năm 2017.

#### 1.2. Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017

Trong quý I/2017, Ban Quản lý đã có thông báo thực hiện đăng ký hồ sơ trực tuyến mức độ 3 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, trong đó có nội dung “*Kể từ ngày 01/7/2017, Ban Quản lý thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua mạng 100% các thủ tục đã triển khai mức 3 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Ban Quản lý, không giải quyết các trường hợp chỉ gửi file giấy*”.

Ban Quản lý tiếp tục đăng ký với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ về việc thực hiện cấp độ 3 và cấp độ 4 tại một số TTHC.

Trong kỳ, Ban Quản lý tiếp tục rà soát các TTHC và thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

### 2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trong quý I/2016, Lãnh đạo Ban đã ban hành các văn bản:

- Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017.
- Kế hoạch theo dõi tình hình pháp luật năm 2017.
- Kế hoạch triển khai thực hiện công tác pháp chế năm 2017.
- Kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017.
- Kế hoạch số 02/KH-KCNĐN ngày 09/01/2017 về Thông tin tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017.
- Kế hoạch số 12/KH-KCNĐN ngày 13/01/2017 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 của Ban Quản lý các KCN.
- Kế hoạch số 19/KH-KCNĐN ngày 13/01/2017 về kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá ISO nội bộ, phòng chống tham nhũng năm 2017 của Ban quản lý các KCN.

- Thông báo số 242/TB-KCNĐN ngày 08/02/2017 về việc thực hiện đăng ký hồ sơ trực tuyến mức độ 3 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

### **3. Về công tác tuyên truyền CCHC**

Trong quý I/2017, Ban Quản lý tiếp tục thực hiện kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Ban Quản lý các KCN như: Thông tin, tuyên truyền các nội dung CCHC trên website của Ban Quản lý tại địa chỉ <http://diza.dongnai.gov.vn>; công khai, minh bạch bộ TTHC và công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính (số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử cơ quan,...) tại trụ sở cơ quan và trên website của Ban Quản lý; cập nhật Bộ TTHC của Ban Quản lý vào cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Ngoài ra, Lãnh đạo Ban Quản lý luôn kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn trong việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung Bộ TTHC của cơ quan.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản QPPL**

#### **1.1. Công tác rà soát văn bản**

Trong quý I/2017, Ban Quản lý đã thực hiện rà soát các VBQPPL liên quan nhưng không có VBQPPL nào kiến nghị thay thế, bãi bỏ, bổ sung.

#### **1.2. Công tác tổ chức thực hiện các văn bản QPPL**

Trong quý I, Ban Quản lý tổ chức triển khai thực hiện các văn bản QPPL:

- Bộ luật dân sự 2015
- Luật Ngân sách Nhà nước 2015
- Luật phí và lệ phí 2015
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.
- Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- Luật số 03/2016/QH14 của Quốc hội ngày 22/11/2016 sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư
- Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài
- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.
- Thông tư số 42/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **2.1 Công tác kiểm soát TTHC**

Ban Quản lý đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

Trong kỳ, Ban Quản lý rà soát và có 01 thủ tục cần cập nhật, bổ sung, đó là thủ tục Xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động. Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định việc xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới không thuộc diện cấp Giấy phép lao động (Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/02/2017). Căn cứ Thông tư này, Ban Quản lý sẽ tiến hành cập nhật trong Bộ TTHC của Ban Quản lý.

## **2.2 Về công tác đánh giá, rà soát và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC**

Các phòng chuyên môn tiếp tục thực hiện tích cực việc rà soát toàn bộ quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý. Kết quả như sau:

*\* Tại lĩnh vực Đầu tư:*

01 TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư đang được rà soát để đề xuất đơn giản hóa TTHC.

## **2.3 Về công khai thủ tục hành chính:**

Các thủ tục hành chính được công bố công khai về quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định trên trang web của Ban Quản lý và tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

### **3.1 Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế**

- Thường xuyên rà soát vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan, đảm bảo thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ và UBND tỉnh về việc thực hiện tổ chức bộ máy của cơ quan.

- Hiện nay, Ban Quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

### **3.2 Về tổ chức bộ máy**

Cơ cấu tổ chức hiện nay của Ban Quản lý gồm: Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban, 06 phòng (Văn phòng, 05 phòng chuyên môn), 04 đại diện Ban Quản lý tại các KCN và 02 trung tâm là đơn vị sự nghiệp. Tổng số CBCC, VC là 97 người, trong đó có 71 biên chế (65 biên chế, 06 Hợp đồng theo NĐ 68) và 28 viên chức.

(Phụ lục 1.04)

### **3.3 Về thực hiện phân cấp quản lý**

Hiện nay, Ban Quản lý thực hiện phân cấp quản lý cán bộ theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và Hướng dẫn số 559/HD-SNV ngày 12/4/2012 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết

định số 27/QĐ-UBND. Tất cả các hoạt động tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và quản lý CBCC, VC đều được Ban Quản lý áp dụng đúng các quy trình thủ tục theo các văn bản nêu trên.

### **3.4 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Trong quý I/2017 (tính từ 01/01/2017 đến 28/02/2017), bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý đã tiếp khoảng 2.500 lượt khách đến làm việc, tiếp nhận 1.800 hồ sơ thuộc các lĩnh vực đầu tư, lao động; xây dựng, môi trường, xuất khẩu... (kỳ trước chuyển qua 08 hồ sơ); trong đó, đã xử lý 1.774 hồ sơ theo đúng quy trình ISO, 26 hồ sơ đang xử lý trong thời hạn. Dự ước trong quý I/2017 (đến 31/3/2017), Ban Quản lý tiếp nhận và xử lý khoảng 2.800 hồ sơ.

- Các chuyên viên trực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn tận tình hướng dẫn doanh nghiệp, có thái độ phục vụ tốt, sẵn sàng giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp khi có yêu cầu.

(Phụ lục 1.05 và 1.06)

## **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

### **Thực hiện các quy định về quản lý CBCC**

*\* Tình hình biên chế:*

- Tổng số biên chế được giao là 83 người, trong đó:

+ Biên chế hành chính: 71 người (trong đó có 65 biên chế, 06 hợp đồng).

+ Biên chế sự nghiệp: 12 người.

(Phụ lục 1.08)

*\* Quản lý cán bộ, công chức:*

Trong kỳ, Ban Quản lý bổ nhiệm mới 02 CBCC và tuyển dụng 01 viên chức.

(Phụ lục 1.09)

## **5. Cải cách tài chính công**

- Ban Quản lý thực hiện chế độ tự chủ, chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Ban Quản lý các KCN có 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ KCN, Trung tâm Đào tạo - cung ứng lao động kỹ thuật. Trong đó, 01 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động và 01 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2006.

(Phụ lục 1.12)

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

- Tiếp tục sử dụng thư điện tử trong công việc với các hộp thư @dongnai.gov.vn, @diza.vn.

- Tiếp tục thực hiện báo cáo tình hình cấp C/O mẫu D qua mạng cho Bộ Công Thương và sử dụng phần mềm của Bộ Công Thương (E-coSys) trong việc cấp C/O mẫu D qua mạng.

- Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính: Hiện nay, tất cả bộ phận, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý đều triển khai thực hiện theo ISO 9001:2008, trong đó đặc biệt ứng dụng trong việc giải quyết TTHC tại các lĩnh vực: Đầu tư, Xây dựng, Lao động, Môi trường, Thương mại – Xuất nhập khẩu.

- Ban Quản lý hiện đang thực hiện dịch vụ công mức 3 cho 14 TTHC.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG QUÝ II/2017**

- Tổ chức kiểm tra công vụ, đánh giá ISO nội bộ 6 tháng đầu năm 2017.

- Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa TTHC, cải cách TTHC.

- Tổ chức Hội nghị giao ban doanh nghiệp KCN 6 tháng đầu năm 2017.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 một số TTHC.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và các công tác khác.


Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC quý I năm 2017 của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai.

Trân trọng.

**Nơi nhận**

- Sở Tư pháp (P.KSTT);
- Sở Nội vụ,
- Lưu: VT, TH.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



*Mai Văn Nhơn*

# BẢN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐỒNG NAI

## BẢNG BIỂU THỐNG KÊ CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo số 32 /BC-KCNĐN ngày 03 tháng 3 năm 2017)

**Bảng PL 1.04: Số lượng phòng ban**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1 Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành	10	10
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành	2	2

**Bảng PL 1.05: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa**

Số TT	Lĩnh vực, công việc được giải quyết	Số hồ sơ nhận kết quả			Kết quả giải quyết						Trả hồ sơ không phù hợp
		Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trá đúng thời hạn	Trá quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
1	Lĩnh vực Xây dựng	79	2	77	74	74	-	5	5	-	-
2	Lĩnh vực Lao động - Việc làm	497	-	497	497	497	-	-	-	-	-
3	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương	34	-	34	34	34	-	-	-	-	-
4	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu	1.003	-	1.003	1.003	1.003	-	-	-	-	-
5	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Lĩnh vực Đầu tư	106	6	100	87	87	-	19	19	-	-
7	Lĩnh vực Môi trường	81	0	81	79	79	-	2	2	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.800</b>	<b>8</b>	<b>1.792</b>	<b>1.774</b>	<b>1.774</b>	<b>-</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Bảng PL 1.08: Cơ cấu biên chế nhân sự**

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
66	6	12	66	6	12

**Bảng PL 1.9: Quản lý cán bộ, công chức**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)</b>						
+ Bổ nhiệm mới		2				
+ Bổ nhiệm lại						
+ Luân chuyển						
+ Từ chức						
+ Miễn nhiệm						
+ Kỷ luật						
<b>Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng</b>						
+ Công chức						
+ Viên chức		1				

**Bảng PL 1.10: Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>1. Số lượt công chức hành chính</b>						
+ Đào tạo từ trình độ thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn		1				
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
<b>2. Viên chức sự nghiệp</b>						
+ Đào tạo từ trình độ thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						

**Bảng PL 1.12: Tình hình thực hiện cải cách tài chính công**

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP		Ghi chú
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp	Đã thực hiện	
1	1	2	2	